

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/DSST
Ngày: 11/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN.**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đức Thúy.

Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Xuân Giáp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

- Đại diện VKSND huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát huyện Nghi Lộc.

Trong ngày 11/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-DS ngày 06/05/2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST - DS ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bằng Tr, sinh năm 1957.

Địa chỉ: xóm Xuân T, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Kinh doanh nhà nghỉ tại xóm Xuân T, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

Người có có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: xóm Xuân T, xã Nghi Th, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Bà Uông Thị Đ (đã chết).

Địa chỉ: khối Cộng H, phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khối Cộng H, phường Vinh T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự:

Luật sư Phạm Văn P

Địa chỉ: văn phòng luật sư Dung Sự và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Nghệ An - Là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị M (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/04/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Bằng Tr trình bày:*

Ông Nguyễn Bằng Tr và gia đình ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị M có mối quan hệ thân tình từ năm 2002, trong quá trình làm ăn, hoạt động kinh doanh và 1 số việc của gia đình Ông C đều có sự tư vấn và giúp đỡ của Ông Tr, Ông Tr rất tin vào mối quan hệ đó, cũng chính vì thế Ông Tr đã cho Ông C, Bà M vay số tiền 600.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để Ông C và Bà M đầu tư vào nhà nghỉ. Việc vay tiền, giao nhận tiền diễn ra tại nhà Ông Tr. Ông C, Bà M đã nhận đủ 600.000.000 đồng. Có thiết lập giấy vay tiền đầy đủ. Thời hạn trả nợ là ngày 30-12-2017. Đến hạn trả nợ, Ông C, Bà M không chịu trả nợ mà còn thách thức. Vào ngày 29 và ngày 30-3-2018, công an xã Nghi Thạch, có cả đại diện công an huyện Nghi Lộc đã mời 2 gia đình lên làm việc. Tại 02 buổi làm việc, Ông C, Bà M thừa nhận có vay nợ vợ chồng Ông Tr 600.000.000 đồng, chưa trả nợ và hứa sẽ trả số tiền nợ này vào nhiều lần. Sau đó, vợ chồng Ông C, Bà M có trả nợ cho vợ chồng ông 02 đợt: Đợt 1: số tiền 30.000.000 đồng từ anh Luyến, trú tại xóm 10, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An (Tiền Ông C bán vườn cho anh Luyến). Đợt 2: 40.000.000 đồng nhận tại Công an Nghi Thạch do Ông C, Bà M trả. Sau đó, Ông C, Bà M không thực hiện trả nợ cho vợ chồng Ông Tr nữa. Đến thời điểm này, Ông Tr yêu cầu vợ chồng Ông C, Bà M trả cho Ông Tr khoản tiền nợ gốc là: 530.000.000 đồng. Tiền lãi: theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn - ông Võ Văn C trình bày:*

Ông Võ Văn C với ông Nguyễn Bằng Tr là bạn bè thân thiết xem nhau như anh em ruột. Nay Ông Tr khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông bà trả cho Ông Tr 600.000.000 đồng thì Ông C trình bày như sau: Vào ngày 28/11/2016, bà Uông Thị Đ, (sinh năm 1951, nay đã chết), trú tại: Phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Bà Đ là anh em con cô con cậu với Ông C. Bà Đ có nhờ Ông C đứng ra vay 1 tỷ đồng, Ông C vay chỗ ông Dần 400.000.000 đồng, sau đó Ông C có hỏi và được Ông Tr cho bà Đ

vay 600.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/1.000.000/1 ngày. Ông C là người nhận tiền từ Ông Tr đưa lên giao tận tay cho bà Đ, sau đó vài ngày Ông Tr có đưa đến một giấy vay tiền lập ngày 28/11/2016 cho vợ chồng Ông C ký vào giấy vay tiền. Sau 10 ngày bà Đ trả 600.000.000 đồng tiền gốc và 9.000.000 đồng tiền lãi. Vì là chỗ thân thiết nên Ông C không yêu cầu Ông Tr hủy giấy vay nợ lập ngày 28/11/2016 trên. Sau đó tại nhà Ông C, Ông Tr tiếp tục cho bà Đ vay số tiền 600.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng. Bà Đ nhận trực tiếp 600.000.000 đồng từ Ông Tr và có trả trước 36.000.000 tiền lãi cho 03 tháng cho Ông Tr. Việc vay mượn lần này có lập thành văn bản, chỉ có bà Đ ký tên vào giấy vay và đóng dấu Công ty của bà Đ làm giám đốc vào giấy vay tiền. Đến ngày 09-3-2018, Ông Tr và Ông C có lên bà Đ để hỏi nợ số tiền 600.000.000 đồng, bà Đ không có tiền trả nợ, Ông Tr bắt bà Đ viết giấy “Tôi có vay anh Công 600.000.000 đồng, khi nào bán được tài sản, tôi sẽ trả cho anh Công để anh Công trả lại cho anh Trung”. Sau đó, Ông Tr đòi Ông C trả cho Ông Tr 600.000.000 đồng. Vào ngày 12-3-2018, Ông C trả cho Ông Tr 30.000.000 đồng, có lập giấy nhận tiền ngày 12-3-2018. Sau đó Ông Tr tiếp tục đòi nợ, ông không có trả nên Ông Tr đã gửi đơn lên công an xã Nghi Thạch, Công an đã gọi vợ chồng ông và Ông Tr lên làm việc tại Công an xã Nghi Thạch vào ngày 29-3-2018, Công an đã đọc cho vợ ông Giấy thỏa thuận vay tiền lập ngày 29-3-2018. Đến chiều ngày 30-3-2018, Công an tiếp tục gọi vợ chồng ông lên để làm việc với Ông Tr, ông có gọi cho bà Đ, bà Đ trả lời “anh cứ đứng nợ đi, rồi tôi sẽ trả cho anh Trung”. Công an đã đọc cho vợ ông ghi giấy “Bản cam kết trả nợ”, vợ chồng ông và vợ chồng Ông Tr, Bà L đều ký vào bản cam kết trả nợ. Một thời gian sau, bà Đ bị chết do ung thư. Trước lúc chết, bà Đ giao cho anh Phạm Hồng S là con trai út của bà Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ông Tr, khởi liên lụy đến anh Công. Đến ngày 28-11-2018, tại công an xã Nghi Thạch, Anh S đứng ra trả cho Ông Tr 40.000.000 đồng nhưng Ông Tr viết giấy là vợ chồng ông trả có sự chứng kiến của Anh S. Tiếp đó 01 tuần, ông có 300m² ki ốt tại xóm 11, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, ông có bán lại cho anh Hoàng Văn Liên, trú tại xóm Tiến Khánh, Nghi Khánh, Nghi Lộc số tiền 120.000.000 đồng, anh Liên đã trả cho ông 20.000.000 đồng. Còn lại 100.000.000 đồng ông và Ông Tr, anh Liên thỏa thuận anh Liên sẽ trả cho Ông Tr để trừ nợ cho ông. Tổng cộng số tiền đã trả cho Ông Tr (03 lần) là 170.000.000 đồng. Nay, số nợ còn lại là 430.000.000 đồng. Ông C yêu cầu Anh S con của bà Đ đứng ra trả nợ cho Ông Tr, vợ chồng ông không có trách nhiệm phải trả khoản tiền này. Tại phiên tòa theo Ông C và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông C Bà M cung cấp thì quá trình vay Ông Tr cho bà Đ vay nợ, Ông C đã nhiều lần cùng Ông Tr đi thu nợ tại công ty của bà Đ nhưng không biên nhận giấy

tờ gi, nhân viên của công ty của bà Đ chỉ đưa tiền mặt cho Ông Tr mà không có ký nhận.

** Bị đơn – bà Hoàng Thị M trình bày:*

Số tiền ông Nguyễn Bằng Tr cho bà Uông Thị Đ vay 600.000.000 đồng bà (Mười) hoàn toàn không biết. Bà chỉ biết nói bà ký thì bà ký vào các giấy vay tiền và các giấy giấy thỏa thuận trả tiền.

Căn cứ nội dung trình bày và yêu cầu của Ông C, Bà M, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc đã xác định bà Uông Thị Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ. Qua thu thập chứng cứ thì chứng minh được bà Uông Thị Đ đã chết vào 10 giờ, ngày 05/06/2018, theo quy định pháp luật Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc Yêu cầu ông Võ Văn C cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ: Họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Uông Thị Đ, sinh năm 1952, chết năm 2018; nơi chết: khối Cộng Hòa, phường Vinh Tân, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An. Ông Võ Văn C cung cấp được tên tuổi địa chỉ của anh Phạm Hồng S là con trai bà Đ.

** Qua các lần báo gọi Anh S không có mặt tại Tòa án, tại phiên tòa anh Phạm Hồng S có mặt và anh Phạm Hồng S trình bày. Ngày 28/11/2016 mẹ anh Phạm Hồng S là bà Uông Thị Đ bắt đầu vay tiền của bác Nguyễn Hồng Trung qua giới thiệu của bác họ là Võ Văn C, số tiền vay là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), sau khi cho vay được 3 ngày thì bác Trung yêu cầu bác họ (Công) viết giấy nhận nợ đảm bảo cho số tiền vay với mục đích vay sửa nhà nghỉ và cho bác Công ký giấy bảo đảm cho số tiền vay đó. Sau 10 ngày sau, bà Đ trả 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) và được vay tiếp với lãi suất 2%/tháng, ngay lúc đó trích trả lãi 3 tháng là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).*

Cứ như vậy, bà Đ trả lãi nhiều tháng cho đến ngày 09/3/2018 thì bà Đ không có khả năng trả lãi, bác Trung muốn bà Đ viết giấy hẹn đảm bảo cho số tiền vay và bác Trung và bác Công đến tại văn phòng, xưởng sản xuất của công ty (lô số 5, khu công nghiệp nhỏ Nghi Phú)

Đến nay bà Đ đã mất, Anh S xin cam đoan sự việc xảy ra như trình bày là hoàn toàn thực tế, bà Đ là người sử dụng, vay và trả lãi cho số tiền trên, người cho vay là bác Nguyễn Bằng Tr. Sau này gia đình Anh S có khắc phục việc trả nợ cho bác Trung. Lần thứ nhất trả 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng), lần thứ hai trả 40.000.000 đ (bốn mươi triệu đồng), lần thứ ba trả 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng). Tổng đến nay đã trả 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Đề nghị Tòa án xem xét đúng sự việc. Việc vay nợ bác Nguyễn Hồng Trung là có thực

và bà Đ là người vay và có nghĩa vụ trả lãi, trả gốc. Bác tôi (Công) không vay số tiền bác Trung với mục đích sửa nhà nghỉ như giấy nhận nợ trước đó có ghi. Quá trình vay, trả lãi bác Trung có xuất hiện ở văn phòng của công ty, có sự chứng kiến của kế toán và nhân viên công ty.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L:* Đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bằng Tr, Ông Tr được nhận tiền về để trả nợ và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà Nguyễn Thị L.

*** Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu quan điểm:**

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Các điều 169, 471, 472, 473, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị buộc ông Ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị M phải trả nợ cho ông Nguyễn Bằng Tr số tiền gốc là 530.000.000 đồng và khoản tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: đề nghị tuyên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Võ Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nguyên đơn và bị đơn cư trú tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm b khoản 1 điều 35; Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt bà nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Nguyên đơn ông Nguyễn Bằng Tr yêu cầu tòa án buộc vợ chồng Ông C, Bà M trả cho Ông Tr khoản tiền nợ gốc là: 530.000.000 đồng. Tiền lãi: Theo quy định của pháp luật

Bị đơn ông Võ Văn C bà Hoàng Thị M thừa nhận ngày 28/11/2016 có thiết lập giấy vay nợ đối với ông Nguyễn Bằng Tr nhưng thực tế ông Võ Văn C bà Hoàng Thị M không vay số tiền này mà chỉ biên nhận thay bà Uông Thị Đ. Do sơ suất Ông C, Bà M đã không hủy giấy vay nợ đã thiết lập với Ông Tr. Do vậy Ông C, Bà M không có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ông Tr.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Uông Thị Đ anh Phạm Hồng S đề nghị anh Phạm Hồng S là người thừa kế của bà Uông Thị Đ. Trước khi mẹ Anh S là bà Đ mất đã giao cho Anh S phải thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ 600.000.000 đồng cho ông Nguyễn Bằng Tr.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng để xem xét, giải quyết triệt để các yêu cầu của các bên đương sự thì cần phải xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh giá trị pháp lý, cũng như quá trình thực hiện giao dịch vay tài sản giữa ông Nguyễn Bằng Tr và vợ chồng ông Võ Văn C, bà Hoàng Thị M qua đó để giải quyết yêu cầu của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ thu thập được gồm:

- “Giấy vay tiền” đề ngày 28-11-2016 được thiết lập giữa ông Võ Văn C và vợ Hoàng Thị M, ông Nguyễn Bằng Tr, bà Nguyễn Thị L.

- “Giấy thỏa thuận vay tiền” ngày 29-3-2018 thiết lập giữa ông Nguyễn Bằng Tr, bà Nguyễn Thị L và vợ chồng ông Võ Văn C bà Hoàng Thị M.

- “Bản cam kết trả nợ” ngày 30-3-2018 thiết lập giữa ông Nguyễn Bằng Tr, bà Nguyễn Thị L và vợ chồng ông Võ Văn C bà Hoàng Thị M.

- “Giấy vay tiền” không đề ngày, tháng, năm do bà Uông Thị Đ thiết lập.

- Giấy đề ngày 9/3/2018 do bà Uông Thị Đ thiết lập.

- “Giấy nhận tiền” đề ngày 12/3/2018 do ông Nguyễn Bằng Tr thiết lập.

- Giấy đề ngày 05/11/2018 do ông Nguyễn Bằng Tr thiết lập.

Như vậy qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được và nội dung trình bày của các đương sự thì thấy rằng:

Nội dung yêu cầu của bị đơn ông Võ Văn C bà Hoàng Thị M và người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Uông Thị Đ anh Phạm Hồng S là không có căn cứ để chấp nhận vì qua các tài liệu, chứng cứ không chứng minh được bà Uông Thị Đ là người trực tiếp vay nợ của vợ chồng ông Nguyễn Bằng Tr bà bà Nguyễn Thị L và cũng không thể hiện nghĩa vụ trả khoản nợ này đã được chuyển giao cho người thứ 3 là anh Phạm Hồng S. Đến tại thời điểm này anh Phạm Hồng S nhận trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Bằng Tr khoản nợ do ông ông Nguyễn Bằng Tr yêu cầu là 530.000.000 đồng nhưng theo quy định thì việc chuyển giao nghĩa vụ dân sự cho người thứ 3 là sự thỏa thuận giữa bên có nghĩa vụ với người thứ 3 dựa trên cơ sở sự đồng ý của người có quyền. Trong trường hợp này Ông Tr (bên có quyền) không đồng ý nên nghĩa vụ dân sự này sẽ không được chuyển giao cho người thứ 3.

Cùng từ những đánh giá trên thấy rằng nội dung yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Bằng Tr yêu cầu ông Võ Văn C và vợ Hoàng Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay ngày 28/11/2016 với số tiền nợ gốc là 530.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[2.2]. Xét yêu cầu trả nợ gốc của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình vay nợ thì vào ngày 12-3-2018, Ông C trả cho Ông Tr 30.000.000 đồng, có lập giấy nhận tiền ngày 12-3-2018. Tiếp ngày 28-11-2018, tại trụ sở công an xã Nghi Thạch, thông qua Anh S trả cho Ông Tr 40.000.000 đồng.

Như vậy số tiền nợ gốc là 600.000.000đ đã trả 70.000.000đ còn lại là 530.000.000đ. Nên buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc đối với khoản vay ngày 28/11/2016 với số tiền vay là 530.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Ngoài ra hai bên đề cập anh Hoàng Văn Liên, trú tại xóm Tiến Khánh, xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc trả cho ông Nguyễn Bằng Tr số tiền 100.000.000 đồng thông qua việc mua bán tài sản nhưng hợp đồng này chưa được thực hiện nên không có căn cứ để xem xét.

[2.3]. Xét yêu cầu trả nợ lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy rằng “hợp đồng vay tiền” ngày 28/11/2016 thể hiện đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có thỏa thuận về lãi suất. Lãi suất các bên thỏa thuận trong “hợp đồng vay tiền” ngày 28/11/2016. Khoản thỏa thuận lãi suất này do nguyên đơn, bị đơn đang tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ gốc và trả nợ lãi do vậy trong trường hợp này các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ.” là 10%/năm của khoản tiền vay.

Cụ thể tiền lãi được tính từng thời điểm như sau:

Lần thứ nhất: Tiền vay để tính lãi là 600.000.000đ, thời gian tính từ ngày 28/11/2016 đến ngày trả gốc lần thứ nhất là ngày 12/03/2018 là 15 tháng 14 ngày:

$600.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 15\text{ tháng } 14\text{ ngày} = 77.024.000\text{đ}$

Lần thứ hai: Tiền vay để tính lãi là 570.000.000đ, thời gian tính từ ngày 14/03/2018 đến ngày trả gốc lần thứ hai là ngày 28/11/2018 là 8 tháng 15 ngày:

$570.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 8\text{ tháng } 15\text{ ngày} = 40.213.000\text{đ}$

Lần thứ ba: Tiền vay để tính lãi là 530.000.000đ, thời gian tính từ ngày 29/11/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 11/11/2019. là 11 tháng 12 ngày:

$530.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 11\text{ tháng } 12\text{ ngày} = 50.148.000\text{đ}$

Tổng tiền lãi suất là: $77.024.000 + 40.213.000 + 50.148.000 = 167.385.000\text{ đ}$ (một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Võ Văn C và vợ Hoàng Thị M phải trả cho ông Nguyễn Bằng Tr tính đến ngày 11/11/2019 là 697.385.000 đ (sáu trăm chín mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng); trong đó tiền gốc là 530.000.000 đ (năm trăm ba mươi triệu đồng); tiền lãi là 167.385.000 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[2.4]. Về án phí: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Võ Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Bà Hoàng Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 169, 471, 472, 473, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm đ khoản 1 điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Võ Văn C và vợ Hoàng Thị M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Bằng Tr tổng số tiền vay ngày 28/11/2016 tính đến ngày 11/11/2019 là 697.385.000 đ (sáu trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

trong đó tiền gốc là 530.000.000 đ (năm trăm ba mươi triệu đồng); tiền lãi là 167.385.000 đ (một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Chia kỷ phần ông Võ Văn C và bà Hoàng Thị M mỗi người phải trả 348.692.500 đ (ba trăm bốn mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng); trong đó tiền gốc là 265.000.000 đ (hai trăm sáu mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 83.692.500 đ (tám mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Hoàng Thị M phải chịu 17.434.600đ (mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị đơn; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Đức Thúy